

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 26/12/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN – TỈNH QUẢNG NAM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Pơ Loong Đếch

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Văn Nam

+ Ông Nguyễn Thanh Vinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS, ngày 29/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST – HS, ngày 13/12/2018 đối với bị cáo:

HỒ THỊ D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 7/01/1991; tại: Huyện P, tỉnh Q; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H (chết) và con bà Hồ Thị M (1957); chồng Hồ Văn H1 (1985); có hai con nhỏ, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *có mặt tại phiên tòa.*

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Ngô Thị Diễm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt tại phiên tòa.*

****Người bị hại:*** Bà Nguyễn Thị S; trú tại: Thôn 1, xã P, huyện P, tỉnh Q; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/9/2018, lợi dụng gia đình bà Nguyễn Thị S đi làm không có ai ở nhà, Hồ Thị D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hồ Thị D vào nhà bà Nguyễn Thị S dùng tuốc nơ vít cạy cửa nhà vào buồng ngủ lục tìm tài sản và phát hiện dưới nệm màu đỏ phía dưới phản gỗ có một bọc giấy báo chứa bốn cọc tiền loại mệnh giá 50.000 đồng, Hồ Thị D đã lấy hai cọc tiền tổng cộng 8.250.000 đồng đem về nhà cất giấu. Bà S về nhà phát hiện bị mất tiền và làm đơn trình báo đến Công an huyện Phước Sơn, khi Công an huyện Phước Sơn mời làm việc thì Hồ Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và đã giao nộp số tiền 8.250.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Vật chứng thu giữ: 8.250.000 đồng; 01 tuốc nơ vít dài 20 cm, mũi dẹp dài 9 cm, cán bằng nhựa màu vàng đen dài 11 cm.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thị D khai nhận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 20/9/2018, bị cáo đi từ nhà đem theo 01 tuốc nơ vít mở cửa hông nhà bà Nguyễn Thị S, bị cáo vào trong nhà lật tấm nệm lên thấy có 04 cọc tiền, bị cáo lấy 02 cọc tiền là 8.250.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu, sau đó bị cáo đã giao nộp cho Công an huyện Phước Sơn. Việc thực hiện hành vi trộm cắp tiền chỉ có một mình bị cáo thực hiện, không có ai tham gia, không có ai xúi dục; ngoài ra bị cáo không lấy trộm tài sản gì khác. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung, hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật.

Lời khai của bà Nguyễn Thị S: Sáng ngày 20/9/2018, vợ chồng tôi đi làm, đến chiều thì phát hiện bị mất tiền nên trình báo Công an. Tôi bị mất 02 cọc tiền tổng cộng là 8.250.000 đồng, tôi đã nhận lại số tiền 8.250.000 đồng; ngoài ra tôi không mất tài sản gì khác; tôi không yêu cầu Hồ Thị D bồi thường khoản gì.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Thị D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, xét thấy ngày 20/9/2018, lợi dụng không có ai ở nhà, bị cáo vào nhà bà Nguyễn Thị S dùng tuốc nơ vít mở cửa vào nhà lấy trộm 8.250.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu. Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị cáo Hồ Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Hồ Thị D phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia

đình khó khăn, hộ nghèo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp và đã trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Thị D từ: **9-12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp 8.250.000 đồng, ngày 24/10/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị S. Ngoài ra, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít dài 20 cm, mũi dẹp dài 9 cm, cán bằng nhựa màu vàng đen dài 11cm.

Luận cứ bào chữa: Thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam về tội danh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự, số tiền trộm cắp bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và đã trả lại cho người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo; con còn nhỏ; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt cải tạo không giam giữ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo; có đơn xin miễn nộp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn nộp.

Bị cáo Hồ Thị D thống nhất với luận cứ của người bào chữa, ngoài ra không tranh luận gì thêm, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Không thống nhất như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt cải tạo không giam giữ. Vì, tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Phước Sơn ngày càng tăng, xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là không nghiêm, không có tính răn đe. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn cho bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Người bị hại bà Nguyễn Thị S không tranh luận gì; không yêu cầu bị cáo Hồ Thị D bồi thường khoản gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của điều tra viên; của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Thị D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Hồ Thị D biết và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 8.250.000 đồng của bà Nguyễn Thị S vào ngày 20/9/2018.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; luận tội của Kiểm sát viên; luận cứ của người bào chữa; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị cáo Hồ Thị D thực hiện vào sáng ngày 20/9/2018 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Thị D theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hồ Thị D thì thấy: Công dân có quyền được có tài sản hợp pháp và được pháp luật bảo vệ, nếu người nào có hành vi xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác thì sẽ bị pháp luật xử lý. Người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép 8.250.000 đồng của bà Nguyễn Thị S vào ngày 20/9/2018 chính là bị cáo Hồ Thị D do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản trộm cắp bị cáo đã tự

nguyên giao nộp cho Cơ quan điều tra và đã trả lại cho người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, con còn nhỏ; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước nên căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo đã chuẩn bị dụng cụ tước nơ vít để cạy cửa nhà và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện ngày càng có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an tại địa phương; xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không có tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận như đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ mà xử phạt bị cáo được hưởng án treo là đã thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 8.250.000 đồng mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Ngoài ra, người bị hại bà Nguyễn Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 1 tước nơ vít dài 20cm, mũi dẹp dài 9cm, cán bằng nhựa màu vàng đen dài 11cm là công cụ, phương tiện mà bị cáo Hồ Thị D dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 8.250.000 đồng mà bị cáo Hồ Thị D trộm cắp vào ngày 20/9/2018 của bà Nguyễn Thị S. Ngày 24/10/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trả lại cho bà Nguyễn Thị S nên không đề cập.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Hồ Thị D được miễn nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo:

HỒ THỊ D: **6** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2018).

Tuyên giáo bị cáo Hồ Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trường hợp bị cáo Hồ Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 1 (một) tuốc nơ vít dài 20cm, mũi dẹt dài 9cm, cán bằng nhựa màu vàng đen dài 11cm. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/11/2018).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Tòa án tỉnh Quảng Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Phước Mỹ, P.Sơn, QN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phơ Loong Đếch